

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 523/2024/HS-PT
Ngày 10/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Chu Thành Quang;
Bà Trần Thị Quỳnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TB mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 563/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Võ Tiến M1 phạm tội “Giết người”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh TB.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Bị cáo: Võ Tiến M1, sinh ngày: 04/12/2002;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn BS, xã QB, huyện KX, tỉnh TB.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Con ông Võ Tiến S và bà Phạm Thị Q1; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 02/2022 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 43-Sư đoàn 395, ngày 28/6/2022 đào ngũ khỏi đơn vị. Ngày 28/8/2022, Trung đoàn 43 Sư đoàn 395 có Thông báo số 01/TB-TĐ về việc bắt quân số đào ngũ từ ngày 29/8/2022 đối với Võ Tiến M1.

Bị tạm giữ từ ngày 23/9/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh TB, trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Võ Tiến M1:** Ông Phạm Xuân Trường - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phạm Hữu Lâm và cộng sự; địa chỉ: Số 371, đường THĐ, thành phố TB, tỉnh TB, có mặt.

Bị hại: Anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1998 (đã tử vong);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977; ông P và bà H1 đều có mặt.

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn AP 2, xã QH, huyện QP, tỉnh TB.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Tiến M1 quen biết chị Lê Phương T2, sinh năm 2006, trú tại thôn DL, xã AN, huyện QP, tỉnh TB từ tháng 7/2023. M1 có tình cảm với chị T2 nên thường xuyên gọi điện, nhắn tin qua ứng dụng Messenger Facebook. M1 thường đến và đứng đợi gần quán trà sữa Hòa Yên tại tổ 4, thị trấn AB, huyện QP(nơi chị T2 làm việc) chờ chị T2 đến khoảng 22 giờ khi chị nghỉ làm thì đi cùng, đưa chị về nhà ở DL, xã AN. Khi đi M1 thường mang theo 01 con dao Thái Lan màu đen, dài khoảng 20cm, mũi nhọn, mục đích phòng thân. Khoảng cuối tháng 8/2023, chị T2 nói với M1 việc chị đã có người yêu nên không muốn gặp, nói chuyện với M1 nữa, M1 đã lấy con dao mang sẵn trong người, tự dí mũi dao vào ngực trái của M1 gây chảy máu, dọa sẽ tự tử và yêu cầu chị T2 tiếp tục gặp M1. Chị T2 sợ nên phải đồng ý với M1. Ngày 04/9/2023, M1 mượn chị T2 01 điện thoại di động Iphone 8Plus để sử dụng. Từ ngày 16/9/2023 đến ngày 18/9/2023, chị T2 nhiều lần nhắn tin, đòi lại điện thoại nhưng M1 yêu cầu chị T2 phải đi một mình đến gặp M1 mới trả lại. Tối ngày 18/9/2023, chị T2 hẹn gặp M1 tại ngã tư Môi, thị trấn AB (nơi có nhiều người qua lại) để lấy điện thoại. Sau khi gặp, lấy được điện thoại, chị T2 không nghe điện thoại, không trả lời tin nhắn của M1 nữa. Buổi tối các ngày 19, 20/9/2023, M1 đi xe mô tô đến đầu ngõ 61, đường PNT, tổ 5 thị trấn AB, (gần quán trà sữa Hòa Yên) đứng đợi và nhìn chị T2 đi làm về.

Khoảng 21 giờ ngày 22/9/2023, M1 điều khiển xe mô tô Exciter màu đen, biển kiểm soát 35B2-25800 (xe M1 mượn của cậu ruột là anh Phạm Tân H, sinh năm 1988, trú tại thôn NL, xã NM, huyện HL, tỉnh NB) đi từ nhà đến gần quán Trà sữa Hòa Yên chờ gặp chị T2. Khi đi, M1 mang theo 01 con dao nhọn, dạng

dao bầu dài 30cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,5cm, bản rộng nhất 4,8cm, cất trong túi áo khoác ở mặt trong bên trái đang mặc. Con dao trên M1 mua chiều ngày 18/9/2023 tại cửa hàng đồ sắt của chị Bùi Thị T3 tại thôn Sóc, xã VQ, huyện KX, TB. Mục đích M1 mang theo để phòng thân khi đi buổi tối. M1 đi đến đường PNT, rẽ vào ngõ 61, đi qua quán bia của chị Phạm Thị H2, sinh năm 1977, thì dừng lại cách quán khoảng 15m, ở vị trí tối, không có đèn điện và có thể nhìn đối diện sang quán trà sữa nơi chị T2 làm việc. Tại quán bia của chị H2 lúc này có chị H2, anh Nguyễn Văn Q2, sinh năm 1982, trú tại tổ 5 thị trấn AB, huyện QP, tỉnh TB (là tổ trưởng tổ 5, thị trấn AB); anh Trần Đình T4, sinh năm 1981, đều trú tại tổ 5 thị trấn AB; chị Phạm Thị H2, sinh năm 1989; anh Lương Minh T5, sinh năm 1978, đều trú tại tổ 4, thị trấn AB. Khi M1 đi xe mô tô qua cửa quán, chị H2 nhận ra M1 là người mấy hôm trước thường đứng tại ngõ 61 vào buổi tối nên nói lại cho mọi người biết. Thấy biểu hiện bất thường, anh Q2 gọi điện thoại báo cho anh Nguyễn Bá T6 là cán bộ Công an thị trấn AB về việc người dân phản ánh khu vực ngõ 61 có đối tượng lạ mặt, 2 đến 3 hôm nay thường đứng ở đó muộn mới về, nghi rình trộm cắp tài sản. Vì anh T6 không trực nên đã gọi điện cho anh Đỗ Văn T1 là cán bộ Công an thị trấn AB trực tiếp phụ trách địa bàn tổ 5, thông báo nội dung trên để anh T1 kiểm tra. Anh T1 đã báo cáo chỉ huy ca trực là anh Bùi Hữu Q3 - Phó trưởng công an thị trấn và được anh Q3 phân công mặc thường phục, đảm bảo bí mật, xuống ngay địa bàn xác minh nội dung người dân phản ánh. Khoảng 22 giờ, anh T1 mặc thường phục đi xe mô tô biển kiểm soát 94A6-0042 đến khu vực đầu ngõ 61, anh T1 đi qua chỗ M1, sau đó quay lại dừng xe song song với xe của M1 rồi xuống xe đến bên phải M1 hỏi: “Anh đang làm gì ở đây, nhà ở đâu?”. M1 nói: “Em ở dưới KX lên đây ngồi đợi bạn”. Anh T1 hỏi tiếp “Giấy tờ xe đâu?”, M1 nghĩ anh T1 là Công an nên trả lời: “Em lên đây chơi với bạn nên không mang theo giấy tờ”. Anh T1 rút chùm chìa khóa đang cắm trong ổ khóa xe mô tô của M1 cầm ở tay đồng thời bấm điện thoại để gọi điện. M1 cho rằng anh T1 gọi thêm lực lượng Công an đến quản lý xe, do không muốn bị giữ xe và đang bức tức việc chị T2 không gặp mình nên M1 nảy sinh ý định dùng dao đâm anh T1 để lấy lại chìa khóa xe bỏ chạy. M1 đi vòng qua đuôi xe máy, đứng đối diện, cách anh T1 khoảng 1m, trong lúc anh T1 đang cầm điện thoại thì M1 dùng tay phải rút dao bầu từ túi áo khoác bên trong, bước tới đâm 1 nhát từ trong ra ngoài, từ dưới lên trên trúng vào vùng bụng, anh T1 lùi lại, ngã ngồi về phía sau, bắm tay vào yếm bên phải xe mô tô của M1, làm yếm xe bung ra. M1 tiếp tục cầm dao đâm đâm liên tiếp nhiều nhát, hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, trúng vào vùng ngực cổ, lưng, tay, chân anh T1. Anh T1 bỏ điện thoại đang

cầm trên tay và chìa khóa xe của M1 xuống đường rồi chạy sang bên đường đối diện, đến trước cửa nhà ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1970, ở tổ 5, thị trấn AB thì gục ngã. M1 cắt dao vào trong túi áo khoác, nhặt chìa khóa và điều khiển xe bỏ chạy. Anh Quyền đưa anh T1 đến Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực cấp cứu, sau đó chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh TB. Đến 0 giờ 15 phút ngày 23/9/2023, anh T1 tử vong tại bệnh viện.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 1460 ngày 10/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB, kết luận: Khám ngoài, trên tử thi có 09 vết rách thủng da tại vùng cằm, cổ, ngực, bụng, tay, chân; 01 vết đứt da nông tại vùng ngực bên phải và các vết sây sát da tại vùng lưng, tay, chân. Khám trong, rách thủng bao màng tim, rách thủng tâm thất phải; rách mặt trước nhu mô thận trái xuyên thấu vào trong đài bể thận; đứt gãy sụn sườn số 6; các tạng còn lại nhợt nhạt. Kết luận nguyên nhân chết của Đỗ Văn T1: Ngừng tuần hoàn do vết thương thấu tim và thận (bút lục 284-285).

Tại Bản Kết luận giám định về mẫu máu số 7058 ngày 04/10/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên con dao và trên chiếc quần dài màu đen ghi thu của Võ Tiến M1 gửi giám định đều có bám dính máu người và đều là máu của Đỗ Văn T1. Không phát hiện thấy máu người trên chiếc áo khoác màu đen ghi thu của Võ Tiến M1 có bám dính ADN của Võ Tiến M1. Mẫu ghi chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại vành bánh trước xe máy Yamaha Exciter BKS 35B2- 25800 của Võ Tiến M1 (ký hiệu M2), chất màu nâu đỏ nghi máu ghi thu tại vị trí số 1 trên hiện trường, chất màu nâu đỏ nghi máu ghi thu tại vị trí số 3 trên hiện trường đều là máu người và đều là máu của Đỗ Văn T1 (bút lục 279-280, 301-322).

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSTB ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB đã truy tố bị cáo Võ Tiến M1 về tội “Giết người” quy định tại điểm d, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 08/4/2024, Tòa án nhân dân tỉnh TB, quyết định:

Áp dụng điểm d, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Tiến M1 mức án tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Tiến M1 để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Võ Tiến M1 có quyền làm đơn xin Chủ tịch nước ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 591, 593 Bộ luật Dân sự; Điều 111 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Buộc bị cáo Võ Tiến M1 phải bồi thường cho bố mẹ bị hại (ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Thị H1) theo quy định của pháp luật là 216.419.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 12/4/2024, bị cáo Võ Tiến M1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Tiến M1: Bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên nội dung kháng cáo, giữ nguyên các lời trình bày tại giai đoạn tố tụng trước; không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ mới. Bị cáo trình bày, thể hiện thái độ hối hận với hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Đề nghị giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh TB.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư tại phiên tòa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, căn cứ vào việc bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối lỗi.

Đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp.

- Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Giết người" điểm d, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết theo điểm s khoản 1 Bộ luật Hình sự là đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định. Xét thấy hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với các bị cáo đã phù hợp. Tại phiên tòa không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh TB, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 23/9/2023; Vật chứng quản lý tại hiện trường; Dấu vết thu tại hiện trường; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; Biên bản khám phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi ngày 23/9/2023; Bệnh án; Kết luận giám định về mẫu máu; Kết luận giám định tử thi số 1460 ngày 10/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB... Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 22/9/2023, nhận được tin báo của nhân dân tổ 5, thị trấn AB, huyện QP về việc có đối tượng lạ mặt đi xe mô tô, mấy ngày trước thường đứng tại khu vực ngõ 61 nghi trộm cắp tài sản, anh Đỗ Văn T1 là cán bộ Công an thị trấn AB được lãnh đạo Công an thị trấn phân công mặc thường phục đảm bảo bí mật, xuống ngay địa bàn xác minh nội dung người dân phản ánh. Khi anh T1 đến khu vực ngõ 61, thấy M1 đang ngồi trên xe mô tô, anh T1 yêu cầu M1 cung cấp thông tin cá nhân, xuất trình giấy tờ xe moto, do không mang theo giấy tờ xe, M1 biết anh T1 là cán bộ Công an, sợ bị quản lý xe nên M1 đã dùng 01 con dao mang theo từ trước (loại dao bầu, mũi nhọn, dài 30cm cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,5cm, bản rộng nhất 4,8cm), đâm liên tiếp nhiều nhất vào người anh T1, gây 09 vết rách thủng da tại vùng cằm, cổ, ngực, bụng, tay, chân; rách thủng bao màng tim, rách thủng tâm thất phải, rách mặt trước nhu mô thận trái xuyên thấu vào trong đài bể thận; đứt gãy sụn sườn số 6. Hậu quả anh Đỗ Văn T1 tử vong do ngừng tuần hoàn do vết thương thấu tim và thận. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo M1 đã phạm vào tội “Giết người” quy

định tại d, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo cố tình thực hiện hành tội phạm đến cùng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật: Tại thời điểm xảy ra sự việc bị hại là công an phụ trách tổ dân phố số 05, thị trấn AB, được lãnh đạo đơn vị phân công thực thi nhiệm vụ trực ban đảm bảo an ninh địa phương; bản thân bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước nhưng chỉ vì sự ngông cuồng của bản thân mà bị cáo và sự coi thường pháp luật mà bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào những vị trí trọng yếu trên cơ thể (vùng cằm, cổ, ngực, bụng, tay, chân...) của bị hại, hậu quả bị hại tử vong ngay sau đó. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm hai tình tiết định khung là “Giết người đang thi hành công vụ” và “Có tính chất côn đồ” theo điểm d, n khoản 1 Điều 123 BLHS và xử bị cáo mức án cao nhất của khung hình phạt là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án.

Do vậy, cần bác kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Tiến M1;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh TB, quyết định:

Áp dụng điểm d, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Tiến M1 tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Tiến M1 để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: bị cáo Võ Tiến M1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Võ Tiến M1 được gửi đơn xin ân giảm hình phạt tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP TB;
- VKSND TP TB;
- Công an TP TB;
- Cục THADS TP TB;
- TTG - Công an TP TB;
- Bị cáo (qua TG);
- Đại diện bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường